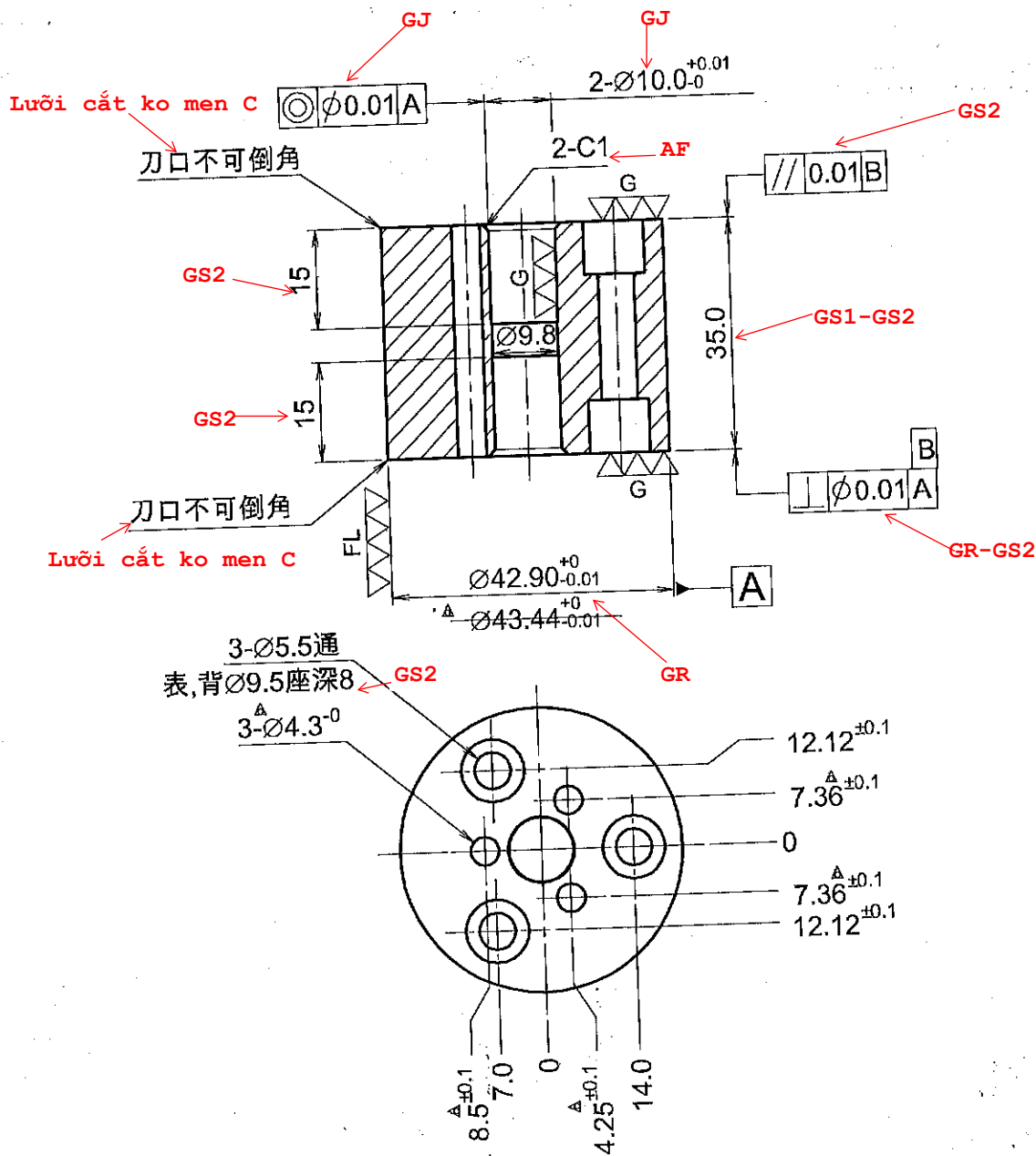


MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2010/07/10			Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
a	2008/07/21	胚料徑統合關係,寸法修訂,圖樣AA→AB,SNO新採	T-VNM-10-07-163	Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
b	2010/06/28	寸法變更φC4.2→φC4.3及公差緩合,SNO新採	T-VNM-10-06-163	Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 -0	+0 -0.01
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	部品圖		上型刃物
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		UPPER-DIE SET EDGED TOOL
HRC		部品圖		上模刀具
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2007/07/10	1:1		S821855

bat S821855 (JICP)

MABUCHI MOTOR CO., LTD.
414.1100033

SNO: S821855	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S821855	GS1:30 GR:150 EW:120 GJ:140 AF:20 GS2:60 KT